

CÔNG TY TNHH GOO COWORKING VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH GOO COWORKING VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GOO COWORKING VIET NAM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: GOO COWORKING CO., LTD.

2. Mã số doanh nghiệp: 0108608668

3. Ngày thành lập: 31/01/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 8/74/4 phố Nguyễn Lân, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0988166199

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
2.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
3.	Đào tạo đại học	8541
4.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
5.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810(Chính)
6.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Môi giới bất động sản, sàn giao dịch bất động sản, tư vấn bất động sản và quản lý bất động sản (Theo Chương IV – Luật Kinh doanh Bất động sản 2014)	6820
7.	Xây dựng công trình thủy	4291
8.	Quảng cáo	7310
9.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
10.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
11.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
12.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
13.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Thang máy, cầu thang tự động, các loại cửa tự động, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống âm thanh, hệ thống hút bụi.	4329
14.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
15.	Cơ sở lưu trú khác	5590
16.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320

17.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Khai thác các loại khoáng sản (trừ khoáng sản Nhà nước cấm).	0899
18.	Cửa, xe, bảo gỗ và bảo quản gỗ	1610
19.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
20.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
21.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
22.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự.	4649
23.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
24.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
25.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
26.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa	4610
27.	Đào tạo cao đẳng	8533
28.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
29.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (Trừ hoạt động của các nhà báo)	9000
30.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
31.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô (Theo Điều 9 và Điều 19 Nghị định 86/2014/NĐ-CP)	4933

32.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Hoạt động xây dựng chuyên dụng trong một bộ phận thông thường khác nhau về thể loại cấu trúc, yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị dùng riêng như (Xây dựng nền móng của tòa nhà, gồm đóng cọc; Thử độ ẩm và các công việc thử nước; Chống ẩm các tòa nhà; Chôn chân trụ; Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất; Uốn thép; Xây gạch và đặt đá; Lợp mái bao phủ tòa nhà; Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá hủy các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng; Dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp; Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao); - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, nổ cát và các hoạt động tương tự cho bề ngoài tòa nhà; - Thuê cần trục có người điều khiển.	4390
33.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
34.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130

35.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Khảo sát xây dựng, cụ thể là: Khảo sát địa chất công trình. Khảo sát địa chất thủy văn (Theo Điều 59- Nghị định 59/2015/NĐ-CP về Quản lý dự án đầu tư xây dựng) - Tư vấn lập quy hoạch xây dựng (Theo Điều 60- Nghị định 59/2015/NĐ-CP về Quản lý dự án đầu tư xây dựng); - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình cụ thể là: Thiết kế kiến trúc công trình. Thiết kế nội ngoại thất công trình; Thiết kế công trình đường bộ; Thiết kế xây dựng công trình cấp thoát nước và xử lý nước thải công trình xây dựng; Thiết kế kết cấu công trình: Dân dụng và công nghiệp - Giao thông (Cầu, Đường bộ); Thiết kế hệ thống điện công trình: xây dựng dân dụng và công nghiệp; Thiết kế lắp đặt thiết bị cơ khí công trình; Thiết kế kết cấu thép, dây truyền công nghệ công trình công nghiệp. Thiết kế cơ điện công trình công nghiệp (Theo Điều 61- Nghị định 59/2015/NĐ-CP về Quản lý dự án đầu tư xây dựng); - Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng (Theo Điều 62- Nghị định 59/2015/NĐ-CP về Quản lý dự án đầu tư xây dựng); - Tư vấn quản lý dự án (Theo Điều 63- Nghị định 59/2015/NĐ-CP về Quản lý dự án đầu tư xây dựng); - Giám sát thi công xây dựng, cụ thể là: Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống cấp thoát nước và Hạ tầng kỹ thuật; Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình thủy lợi; Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình giao thông; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị cơ điện công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp; Giám sát lắp đặt thiết bị công nghệ công trình thông tin liên lạc và viễn thông; Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình hạ tầng kỹ thuật và công trình giao thông đường bộ; Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình cầu đường bộ; Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật (Theo Điều 66- Nghị định 59/2015/NĐ-CP về Quản lý dự án đầu tư xây dựng). - Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng (Theo Điều 67- Nghị định 59/2015/NĐ-CP về Quản lý dự án đầu tư xây dựng); - Tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường (Theo mục 3, Chương II - Luật Bảo vệ Môi trường 2014); - Dịch vụ tư vấn bao gồm: lập, đánh giá báo cáo quy hoạch, tổng sơ đồ phát triển; khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi; lập hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu; đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; đào tạo, chuyển giao công nghệ (Theo Khoản 8 – Điều 4 – Luật đấu thầu 2013)	7110
36.	Xây dựng nhà ở	4101
37.	Xây dựng nhà không ở	4102

38.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
39.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
40.	Xây dựng công trình điện	4221
41.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
42.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
43.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
44.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
45.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
46.	Phá dỡ	4311
47.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
48.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
49.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
50.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức sự kiện.	8230
51.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
52.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
53.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
54.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
55.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
56.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
57.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
58.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
59.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
60.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
61.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
62.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
63.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
64.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
65.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
66.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
67.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
68.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
69.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619

70.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển	7730
71.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh. (Theo Điều 28 – Luật Thương mại 2005)	8299
72.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Trừ đầu giá)	4799
73.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
74.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ GOO ASIA

Mã số doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: 0108520036

Do: *Thành phố Hà Nội*

Cấp ngày: 20/11/2018

Địa chỉ trụ sở chính: *Số 48, ngõ 79 Thái Thịnh, Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐOÀN PHƯƠNG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 07/01/1988

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Hộ chiếu Việt Nam*

Số giấy chứng thực cá nhân: *B4701744*

Ngày cấp: 05/11/2010

Nơi cấp: *Cục quản lý xuất nhập cảnh*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 56 Đặng Tiến Đông, Phường Đông Thọ, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *P405, CT2A, chung cư Nam Đô, số 609 Trương Định, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội